Rubric Khóa luận tốt nghiệp (*Thí nghiệm*) – Đối với giáo viên hướng dẫn ***TP.HCM, ngày….tháng….năm 20…***

Lớp: …….. **Họ và tên:**……. **MSSV:**……

Tên đề tài:

……

……

Giáo viên hướng dẫn:……**Ký xác nhận:**…….. **Tổng điểm: _____/100**

CLO	Các mục cần đánh giá	Mức 1 (0-30%)	Mức 2 (40-60%)	Mức 3 (70-80%)	Mức 4 (90-100%)	Điểm tối đa	Điểm chấm
CLO1. Áp dụng kiến thức đã học để xác định mục tiêu đề tài.	Hình thành và phát triển ý tưởng nghiên cứu.	Không có hoặc ít đóng góp vào việc xây dựng ý tưởng.	Có thảo luận và đóng góp ý tưởng dựa trên gợi ý của cán bộ hướng dẫn.	Chủ động thảo luận và tự xây dựng mục tiêu dựa trên gợi ý của CBHD.	Chủ động đề xuất ý tưởng và mục tiêu của khoá luận có tính mới/sáng tạo.	5	
	Tóm tắt kết quả NC.	Tóm tắt các kết quả nghiên cứu chưa phù hợp.	Tóm tắt chưa đầy đủ các kết quả chính của các nghiên cứu.	Tóm tắt được các kết quả từ các nghiên cứu, nhưng chưa cô đọng.	Tóm tắt một cách chính xác, cô đọng các kết quả từ các nghiên cứu.	5	
CLO2. Thực hiện công việc và xử lý được các dữ liệu thu thập được trong khóa luận tốt nghiệp	Thực hiện nghiên cứu và xử lý dữ liệu.	Không thực hiện nghiên cứu hay thực hiện đối phó, không có số liệu trình bày.	Có thể thực hiện nghiên cứu nhưng xử lý số liệu không hợp lý, sai sót nhiều, cần sửa chữa và bổ sung.	Thực hiện nghiên cứu nghiêm túc, xử lý số liệu còn một số sai sót nhỏ.	Thực hiện nghiên cứu nghiêm túc, xử lý số liệu hoàn chỉnh.	10	

CLO3. Tích hợp được các phương pháp kỹ thuật và thiết bị chuyên ngành dinh dưỡng và thực phẩm trong khóa luận tốt nghiệp	Xây dựng tổng quan đề tài nghiên cứu.	Tổng quan tài liệu sơ sài, hoàn toàn không nằm trong mục tiêu đề tài.	Tổng quan tài liệu sơ sài, cần bổ sung và chỉnh sửa nhiều.	Tổng quan tài liệu tương đối đầy đủ, sửa chữa ít.	Tổng quan tài liệu đầy đủ, hợp lý, phù hợp với nội dung đề tài.	5	
	Xây dựng mô hình và các phương pháp thí nghiệm phù hợp với mục tiêu đặt ra.	Không tham gia xây dựng mô hình thí nghiệm hoặc mô hình và phương pháp thí nghiệm không phù hợp.	Mô hình và phương pháp thí nghiệm, chưa hợp lý và còn nhiều thiếu sót.	Mô hình, phương pháp thí nghiệm hợp lý, ít thiếu sót.	Mô hình, phương pháp thí nghiệm và thiết bị phù hợp với mục tiêu đề tài.	10	
CLO4. Xác định và lý giải được các vấn đề ảnh hưởng đến sức khoẻ.	Thảo luận nghiên cứu.	Giải thích kết quả nghiên cứu không phù hợp.	Giải thích kết quả nhưng chưa so sánh và đối chiếu các nghiên cứu có liên quan. Chưa đưa ra kết luận hướng tới mục tiêu NC đã đề ra.	Giải thích đúng kết quả nhưng chưa so sánh và đối chiếu các nghiên cứu có liên quan. Đưa ra được kết luận hướng tới mục tiêu NC đã đề ra .	Giải thích đúng kết quả, so sánh và đối chiếu các nghiên cứu có liên quan. Đưa ra được kết luận hướng tới mục tiêu NC đã đề ra.	15	
	Kiến nghị.	Phần lớn kiến nghị đưa ra không phù hợp cho các nghiên cứu tiếp theo	Một số kiến nghị đưa ra phù hợp cho các nghiên cứu tiếp theo	Phần lớn kiến nghị đưa ra phù hợp cho các nghiên cứu tiếp theo	Tất cả kiến nghị đưa ra đều phù hợp cho các nghiên cứu tiếp theo	5	
CLO 5 Phối hợp làm việc hiệu quả	Sự tương tác giữa sinh viên và CBHD.	Không hoặc ít trao đổi với CBHD trong suốt	Không chủ động liên hệ với CBHD.	Chủ động tìm gặp CBHD.	Chủ động tìm gặp CBHD để thảo luận các khó khăn của đề tài và đề xuất	5	

		quá trình thực hiện khoá luận.			phương án giải quyết.		
	Sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm.	Không hoặc ít tham gia trao đổi, phân công công việc, không hoàn thành công việc.	Có tham gia trao đổi, phân công công việc, hoàn thành công việc nhưng nhiều lần cần sự nhắc nhở của thành viên khác.	Chủ động trao đổi, phân công công việc phù hợp, hoàn thành công việc nhưng có sự nhắc nhở của thành viên khác.	Chủ động trao đổi, phân công công việc phù hợp, hoàn thành công việc đúng hạn.	5	
CLO6. Sử dụng thành thạo ngôn ngữ nói và viết trong khóa luận tốt nghiệp	Tài liệu tham khảo.	Không thực hiện đúng quy định về hình thức, vị trí và số lượng trích dẫn hoặc/và danh mục TLTK không đúng quy định.	Hình thức trích dẫn: theo quy định. Vị trí: Vị trí trích dẫn, vị trí đặt trích dẫn: ≥ 3 lỗi (kiểm tra ngẫu nhiên 5 trang). Số lượng: ≥ 3 lỗi (kiểm tra ngẫu nhiên 5 trang). Danh mục TLTK không đúng quy định.	Hình thức trích dẫn: theo quy định Vị trí: Vị trí trích dẫn, vị trí đặt trích dẫn. Số lượng: 1-2 lỗi (kiểm tra ngẫu nhiên 5 trang). Danh mục TLTK được trình bày theo quy định.	Hình thức trích dẫn: theo quy định Vị trí: Vị trí trích dẫn, vị trí đặt trích dẫn. Số lượng: không phát hiện lỗi (kiểm tra ngẫu nhiên 5 trang). Danh mục TLTK được trình bày theo quy định.	10	
	Chú thích hình ảnh, bảng biểu.	Không chú thích hoặc chú thích không phù hợp	Chú thích hình ảnh, bảng, biểu, đồ thị chưa đầy đủ và chưa đúng quy định.	Chú thích hình ảnh, bảng, biểu, đồ thị đầy đủ nhưng chưa đúng quy định.	Chú thích hình ảnh, bảng, biểu, đồ thị đầy đủ đúng quy định.	5	
	Chính tả, định dạng, thuật ngữ.	- Mắc trên 20 lỗi chính tả, ngữ pháp và định dạng văn bản.	Mắc 10-20 lỗi chính tả, ngữ pháp và định dạng văn bản nhưng không biết cách sử dụng văn phong khoa	Mắc dưới 10 lỗi chính tả, ngữ pháp và định dạng văn bản, sử dụng hợp lý văn phong khoa học nhưng còn một vài	Hầu như không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp và định dạng văn bản sử dụng hợp lý văn phong khoa học và	5	

			học.	lỗi trong việc sử dụng thuật ngữ chuyên ngành.	thuật ngữ chuyên ngành.		
CLO7. Thực hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong khóa luận tốt nghiệp	Thu thập và báo cáo dữ liệu trung thực trong quá trình thực hiện KLTN.	Dữ liệu giả tạo hoặc mức độ giả tạo > 50% Cung cấp không đầy đủ dữ liệu minh chứng cho kết quả đạt được.	Dữ liệu được thu thập và báo cáo giả tạo từ 10 - 20%. Cung cấp không đầy đủ dữ liệu minh chứng cho kết quả đạt được.	Dữ liệu được thu thập và báo cáo giả tạo dưới 10% . Cung cấp các dữ liệu rõ ràng, đầy đủ và có liên quan để minh chứng cho kết quả đạt được.	Dữ liệu hoàn toàn được thu thập và báo cáo trung thực. Cung cấp các dữ liệu rõ ràng và có liên quan để minh chứng cho kết quả đạt được.	10	
	Tuân thủ văn hóa đơn vị thực hiện.	Vi phạm nội quy đơn vị thực hiện ≥3 lần.	Vi phạm nội quy đơn vị thực hiện 2 lần.	Vi phạm nội quy đơn vị thực hiện 1 lần.	Không vi phạm nội quy đơn vị thực hiện.	5	